

ĐÁNH GIÁ LÝ THUYẾT BẢN THỂ LUẬN ẢNH TOÀN KÝ ĐỐI VỚI SỰ TRỖI DẬY CỦA TRUNG QUỐC

NGŨ CHÁNH HÀO*

Tóm lược: Bài viết phân tích và đề xuất một số nội dung để hoàn thiện cách tiếp cận bản thể luận quan hệ ảnh toàn ký (*holographic relational ontology*) với tư cách một công cụ phân tích các hiện tượng mang tính hệ thống và/hoặc ảnh hưởng lớn trong quan hệ quốc tế, đặc biệt là sự trỗi dậy của Trung Quốc. Trước tiên, tác giả làm rõ bối cảnh thời đại và học thuật của cách tiếp cận mới - bản thể luận quan hệ ảnh toàn ký trước khi chuyển sang tóm lược những nội dung cơ bản của công cụ phân tích mới này; đồng thời phân tích những ưu, khuyết điểm của cách tiếp cận mới dựa trên lý thuyết về cấp độ phân tích, khái niệm chung về lý thuyết và kiểm chứng lý thuyết trong quan hệ quốc tế để làm cơ sở cho một số đề xuất để hoàn thiện hơn. Đề xuất này bao gồm việc kết hợp với chủ nghĩa kiến tạo và học thuyết Gramsci về bá quyền, đặc biệt trong bối cảnh sự trỗi dậy của Trung Quốc và trật tự thế giới hiện đại. Qua bài viết, tác giả muốn đề xuất cách tiếp cận bản thể luận quan hệ kiến tạo thay vì bản thể luận quan hệ ảnh toàn ký với tư cách một công cụ phân tích hiệu quả trong quan hệ quốc tế.

Từ khóa: Bản thể luận, ảnh toàn ký, lý thuyết, quan hệ quốc tế, Trung Quốc

1. Giới thiệu

Hầu hết các bài viết học thuật trong những năm gần đây trong ngành quan hệ quốc tế đều có xu hướng kiểm nghiệm những lý thuyết hiện có mà chưa có nhiều nỗ lực để tìm tòi và phát triển lý thuyết (lớn) mới^{1,2}. Trong bối cảnh sự trỗi dậy mạnh mẽ của Trung Quốc trong những năm gần đây, các lý thuyết phổ biến vừa thể hiện được tính ưu việt nhất định của mình nhưng cũng bộc lộ những nhược điểm trong việc lý giải vấn

đề. Thực tiễn đặt ra đòi hỏi những lý thuyết, khái niệm mới để lý giải chuẩn xác hơn nữa về vấn đề này. Một góc nhìn mới và có chiều sâu nền tảng hơn được đề xuất là bản thể luận quan hệ ảnh toàn ký của tác giả Chengxin Pan được đăng trên Tạp chí *International Relations of the Asia Pacific*³. Về cơ bản, Pan cho rằng, sự trỗi dậy của Trung Quốc có thể được lý giải phù hợp hơn khi xem bản thân quốc gia này là một thực thể cấu thành và thuộc về nhiều phạm trù lớn hơn bên ngoài. Theo đó, những quan hệ vi mô - vĩ mô này đã, đang và sẽ định hình sự trỗi dậy của Trung Quốc. Nói cách khác,

* ThS., Trường Đại học Đà Lạt

¹ Tim Dunne, "The end of international relations theory?", *European Journal of International Relations* 19(3), 2013, tr. 406.

² Do T. Thuy (2010), *The practices of knowledge claims: reflections from the drive toward constructing 'East Asian international relations theory* (Luận văn), The Australian National University, Canberra, Australia, tr. 9.

³ Chengxin Pan, "Toward a new relational ontology in global politics: China's rise as holographic transition", *International Relations of the Asia-Pacific* 18, 2018.

Trung Quốc và sự trỗi dậy của quốc gia này là sự phản ánh của thế giới xung quanh theo nhiều cách khác nhau. Chắc chắn đây là một hướng đi mới và hứa hẹn nhiều khám phá thú vị. Bài viết trình bày một số nhận định về bản thể luận này bằng cách lần lượt xem xét bối cảnh thời đại và học thuật của cách tiếp cận mới - bản thể luận quan hệ ảnh toàn ký trước khi chuyển sang tóm lược những nội dung cơ bản của công cụ phân tích mới này. Qua bài viết, tác giả đề xuất cách tiếp cận *bản thể luận quan hệ kiến tạo* thay vì *bản thể luận quan hệ ảnh toàn ký* với tư cách một công cụ phân tích hiệu quả trong quan hệ quốc tế.

Tác giả muốn dành một phần trong bài viết để làm rõ những bối cảnh của thời đại và học thuật làm nền tảng cho phân tích về sau. Quyết định này xuất phát từ tính chất ảnh hưởng to lớn của các yếu tố vừa nêu đối với cách tiếp cận bản thể luận quan hệ ảnh toàn ký trong việc lý giải sự trỗi dậy của Trung Quốc. Bất cứ yếu tố nào, nếu có thay đổi đáng kể trong tương lai, trong phần bối cảnh này cũng có thể khiến cho cách tiếp cận mới vừa nêu có ý nghĩa hơn cho các nghiên cứu về sau hoặc có thể khiến cho bản thể luận này mất đi ý nghĩa của nó.

Thứ nhất, sự xuất hiện của một trật tự bá quyền tiềm ẩn mới với Trung Quốc là trung tâm sẽ làm thay đổi căn bản bộ mặt chính trị thế giới và sẽ kéo theo vô số những thay đổi về hòa bình, chiến tranh, văn hóa, kinh tế, học thuật... Không có những thay đổi to lớn tiềm ẩn như vậy, Trung Quốc và sự trỗi dậy của nó không đáng được bàn đến ở cấp độ học thuật toàn cầu và đòi hỏi thêm những lý thuyết mới để diễn giải.

Thứ hai, vẫn còn nhiều khía cạnh mà các học thuyết phổ biến trong quan hệ quốc tế chưa lý giải thỏa đáng. Ví dụ, cuộc tranh luận nổi bật thu hút khá nhiều ý kiến học thuật là Trung Quốc có thách thức và thay đổi trật tự thế giới hiện tại do Hoa Kỳ làm bá quyền hay Trung Quốc sẽ là một thành tố trong trật tự đó^{4,5,6}. Thay vì tham gia vào tranh luận vừa nêu bằng những luận điểm về sức mạnh kinh tế hay quân sự, cần nhìn vấn đề sâu sắc hơn bằng cách dùng bản thể luận (*ontology*) để lý giải vấn đề. Về bản chất, bản thể luận thiên về nhóm chủ nghĩa phản ánh (*reflectivism*) trong quan hệ tương phản với nhóm chủ nghĩa duy lý (*rationalism*). Với bản thể luận, một chủ thể xác định mình là ai, ý nghĩa tồn tại của mình và bản thân chủ thể đó sẽ làm gì trong hệ thống chính trị thế giới⁷.

Thứ ba, kể từ khi hòa ước Westphalia được ký kết năm 1648 cho đến nay, thế giới đã trải qua quá trình chia tách và hội nhập hoàn toàn trái ngược nhau. Sau năm 1648, các nước châu Âu đã hình thành, cũng có chủ quyền quốc gia và đồng thời chia nhỏ quan hệ quốc tế theo từng quốc gia cụ thể. Tuy nhiên, sau Chiến tranh Lạnh, thế giới đã bước vào quá trình hội nhập, toàn cầu hóa ở

⁴ Minxing Pei, "China has a plan to make the world illiberal", *Inkstonenews*, 2018, <https://www.inkstonenews.com/opinion/csis-chinapower-debate-china-seeking-reshape-world-its-own-image/article/2179008?tid=324881>

⁵ Bradley Thayer, "Confronting China: an evaluation of options for the United States", *Comparative Strategy* 24, 2005.

⁶ Robert Powell, "The inefficient use of power: costly conflict with complete information," *American Political Science Review* 98(2), 2004.

⁷ Martin Griffiths (2007), *International relations theory for the twenty-first century an introduction*, Roudledge, London, Anh, tr. 2.

mức độ chưa từng thấy với sự thành lập của Liên minh châu Âu, ASEAN...

2. Tóm lược bản thể luận quan hệ ảnh toàn ký

Bài viết của tác giả Chengxin Pan đề xuất một công cụ lý thuyết mới với tên gọi bản thể luận quan hệ ảnh toàn ký dựa trên sự khác biệt giữa bản thể luận Descartes-Newton và bản thể luận quan hệ khái niệm ảnh toàn ký của vật lý lượng tử áp dụng cho quan hệ quốc tế. Với bản thể luận Descartes-Newton, thế giới được nhìn nhận bao gồm một cách cơ học những chủ thể là nhà nước có chủ quyền và độc lập với nhau nhưng có tính chất hòa nhập vào thực thể lớn hơn. Nói cách khác theo thế giới quan này, toàn thể đơn thuần là phép cộng của những chủ thể cấu thành. Đối với khái niệm ảnh toàn ký, kỹ thuật này dùng để ghi nhận toàn bộ hình ảnh theo không gian ba chiều của một vật thể, và phát minh này đã được trao giải Nobel Vật lý năm 1971 cho nhà vật lý Dennis Gabor. Trong nghiên cứu quan hệ quốc tế, lý thuyết này lập luận một chủ thể nhà nước không hoàn toàn tồn tại độc lập theo kiểu cơ học mà là sự phản ánh toàn diện và một phần của những thực thể lớn hơn bên ngoài.

Với bản thể luận này, Pan áp dụng cho trường hợp là Trung Quốc thực chất là sự phản ánh toàn diện thông qua quan hệ đa chiều từ bên trong ra ngoài và ngược lại của những thực thể lớn hơn ở cấp độ khu vực và/hoặc thế giới như hệ tư tưởng chính trị, văn hóa, kinh tế... Về bản chất, Pan cho rằng mỗi chủ thể ở cấp độ đơn vị cấu thành đều mang đầy đủ thông tin để giúp tái hiện hoàn toàn những cái toàn thể mà chủ thể đó hợp thành trong lĩnh vực vật lý lẫn quan hệ quốc tế, mà Trung Quốc và sự trỗi dậy của nó là những ví dụ điển hình.

Pan đã đề cập đến một số thí dụ cho thấy một đơn vị cấu thành thực chất phản ánh thực thể toàn thể hơn bên ngoài như hình học phân dạng của một số hình thái tự nhiên như cây cối, sông, núi, đường bờ biển... cho đến mạch máu trong cơ thể. Truyền thống triết học về tư duy thống nhất toàn diện của người Trung Hoa đối với chủ thể nhỏ nhất đến lớn nhất và thuật châm cứu, bấm huyệt cũng dựa trên giả định là một số bộ phận cơ thể người phản ánh cấu trúc của toàn bộ cơ thể cũng là những dẫn chứng để chứng minh cho bản thể luận quan hệ ảnh toàn ký. Một điểm sáng trong bài là một trích dẫn được Pan chọn từ nhà vật lý học Ernst Mach về vật chất mà có thể được áp dụng cho sự trỗi dậy của Trung Quốc là “quán tính của một vật thể không phải là đặc tính cơ hữu của vật chất nhưng là thước đo của sự tương tác của chính vật thể đó với phần còn lại của vũ trụ”⁸. Và bên dưới *quán tính* hay sự trỗi dậy của một quốc gia là sự kết nối thông tin cả về không gian lẫn thời gian và quan hệ ảnh toàn ký được thể hiện qua ngôn ngữ, ý kiến và diễn ngôn. Chính vì lý do này, quan hệ ảnh toàn ký rất phức tạp do sự tồn tại của nhiều hơn một chủ thể mang tính toàn thể và đa khía cạnh cũng như mỗi đơn vị cấu thành trong cái toàn thể đó cũng khác nhau.

Về mặt phương pháp luận quan hệ quốc tế, tác giả Pan nhận định bản thể luận quan hệ ảnh toàn ký có thể mang đến một thế giới quan mới và thú vị để làm nền tảng cho quá trình lý thuyết hóa và nghiên cứu về quan hệ quốc tế⁹, dù đây không phải là một công cụ nghiên cứu hoàn chỉnh. Cụ thể, quan hệ giữa các chủ thể là quốc gia có chủ quyền và độc lập đối với một số khái niệm thế giới như

⁸ Chengxin Pan, Tlđđ, tr. 347.

⁹ Chengxin Pan, Tlđđ, tr. 348.

nền kinh tế thế giới hoặc xã hội quốc tế là quan hệ ảnh toàn ký. Ở mỗi nước đều có nguồn gốc mang tính ảnh toàn ký đối với thế giới bên ngoài thông qua quá trình lịch sử tạo dựng nên chính quốc gia đó với những chủ thể cấu thành nhỏ hơn trong quốc gia này có quan hệ với thế giới bên ngoài và được hình thành nên theo cơ chế ảnh toàn ký hay phản ảnh toàn diện. Điều này tác động đến chính mỗi quan hệ giữa các quốc gia với nhau vốn thường được gọi là quan hệ quốc tế. Thực chất, mỗi quan hệ đi sâu hơn hẳn cấp độ quan hệ giữa các quốc gia với nhau mà quan hệ về bản thể luận quan hệ ảnh toàn ký một cách toàn diện, năng động và hợp tác¹⁰ chủ yếu ở phương tiện diễn ngôn (*discourse*).

Áp dụng công cụ bản thể luận mới này vào sự trỗi dậy của Trung Quốc, tác giả Pan cho rằng sự trỗi dậy của quốc gia này là một ví dụ điển hình của việc chủ thể này đang được biến đổi thông qua những tương tác ảnh toàn ký diễn ra liên tục. Và quá trình này vốn dĩ đã diễn ra từ trước đến nay qua nhiều giai đoạn, và hiện tại là sự thay đổi mới nhất. Tác giả Pan đã dẫn chứng việc du nhập của đạo Phật từ Ấn Độ, y thuật Hồi giáo và Ba Tư vào Trung Quốc cũng như vết tích của các nền văn hóa Ấn Độ, Trung Á ngay bên trong đất nước này. Bản thân khái niệm Trung Quốc hay Trung Hoa, theo Pan, cũng là một sản phẩm của lịch sử thế giới hiện đại và thể hiện mối quan hệ bản thể luận quan hệ ảnh toàn ký trong khía cạnh quốc gia (*nationhood*) và chủ nghĩa dân tộc (*nationalism*)¹¹. Do đó, sự trỗi dậy của đất nước này cần được nhìn nhận từ những thay đổi bên trong. Những thay đổi này, theo Pan,

cũng đến từ những kết nối của Trung Quốc với thế giới bên ngoài. Đây là một quan hệ hai chiều rõ ràng, tức Trung Hoa đang được quốc tế hóa từ bên trong và chủ thể này cũng đang tham gia ở cấp độ quốc tế ở bên ngoài. Tóm lại, quan hệ bản thể luận quan hệ ảnh toàn ký của Trung Quốc và thế giới bên ngoài theo những hình ảnh phức tạp của những chủ thể toàn thể bên ngoài¹².

Các ví dụ được Pan đưa ra để minh họa cho công cụ phân tích mới của mình là sự lớn mạnh về kinh tế và nguồn gốc ý tưởng hình thành Đảng Cộng sản Trung Quốc và sự liên kết đan xen về giao lưu văn hóa, giáo dục và kinh tế¹³. Đối với sự hùng mạnh về kinh tế, Pan dẫn chứng những con số ấn tượng như sự gia tăng khoảng hai trăm lần về xuất - nhập khẩu trong giai đoạn 1978-2016, sự gia tăng 64 lần vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài giai đoạn 1985-2014 và gần nửa triệu doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đang hoạt động tại nước này. Đây là những dẫn chứng cho kết luận của Pan rằng nền kinh tế Trung Quốc có quan hệ tương thuộc với nền kinh tế thế giới và đang chứng kiến sự biến đổi sâu sắc của chính nền kinh tế nước này trong quan hệ ảnh toàn ký với mạng lưới cung ứng và sản xuất toàn cầu. Liên quan đến khía cạnh kinh tế, Pan đã trích dẫn lời của Long Yongtu – cựu Thứ trưởng bộ Thương mại Trung Quốc nói rằng: “Nền kinh tế Trung Quốc phải trở thành một nền kinh tế thị trường để trở thành một phần của hệ thống kinh tế toàn cầu”¹⁴. Đối với nguồn gốc hình thành Đảng Cộng sản Trung Quốc, để chứng minh cho công cụ phân tích mới của mình, tác giả Pan dẫn chứng về

¹⁰ Chengxin Pan, *Tlđđ*, tr. 349.

¹¹ Chengxin Pan, *Tlđđ*, tr. 351.

¹² Chengxin Pan, *Tlđđ*, tr. 352.

¹³ Chengxin Pan, *Tlđđ*, tr. 352-353.

¹⁴ Chengxin Pan, *Tlđđ*, tr. 353.

nguồn gốc của hệ tư tưởng đến từ châu Âu đã hình thành nên tổ chức chính trị vừa nêu. Và cho đến hôm nay, vô số những ý tưởng và ảnh hưởng về tư tưởng đến từ khắp thế giới đang tác động đến cải cách Đảng Cộng sản Trung Quốc. Cũng về chính trị, với ảnh hưởng từ khắp toàn cầu tác động đến, ngày nay Nhà nước Trung Quốc, theo Pan dẫn chứng một số căn cứ học thuật, mang tính đa diện, từ nhà nước tư bản tân tự do đến nhà nước theo chủ nghĩa trọng thương. Ở cấp độ xã hội, hàng triệu sinh viên Trung Quốc sang nước ngoài du học, hàng trăm nghìn sinh viên quốc tế đến nước này để học tập, vô số doanh nhân quốc tế, học giả đến sống và làm việc đã tạo nên sự giao lưu mang tính dòng chảy về ý tưởng, văn hóa, con người và cả diễn ngôn¹⁵.

3. Một số đánh giá và đề xuất

Không thể phủ nhận sự đóng góp to lớn ở góc độ một công cụ phân tích mới là bản thể luận quan hệ ảnh toàn ký để lý giải hiệu quả hơn sự trỗi dậy của Trung Quốc. Tuy nhiên, trên tinh thần khoa học và tư duy phê phán mang tính khoa học, tác giả có một số đánh giá và đề xuất để hoàn thiện công cụ phân tích này.

Khi dùng khái niệm ảnh toàn ký cho bản thể luận về Trung Quốc, Pan đã đưa ra một mức độ bao quát quá rộng khi ông nhấn mạnh khái niệm *ảnh toàn ký* (holography) trong ngôn ngữ Trung Hoa có liên quan đến “toàn bộ thông tin”¹⁶. Mức độ bao quát rộng lớn của lý thuyết luôn là điều mơ ước của mọi học giả, tuy nhiên một lý thuyết có nội hàm quá rộng lại có khả năng trở nên vô nghĩa khi có nghĩa hay bao hàm gần như mọi

thứ¹⁷. Điểm yếu của bản thể luận quan hệ ảnh toàn ký chính là ở điểm này. *Một là*, không thể thống kê hay định lượng được có bao nhiêu ảnh hưởng ở mọi lĩnh vực trên thế giới có tác động đến Trung Hoa và nước này có thực sự tiếp thu toàn bộ những thông tin này hay không. *Hai là*, chính khái niệm ảnh toàn ký cũng mang tính cơ học khi giả định Trung Quốc trong sự trỗi dậy hiện nay và giai đoạn trước kia chỉ là những phản ánh toàn bộ thông tin tác động từ bên ngoài dù có tính chất phức tạp. Nhưng quá trình tiếp thu và phản ánh những giá trị bên ngoài của một quốc gia, cụ thể ở đây là Trung Quốc thực tế rất phức tạp vì trải qua nhiều giai đoạn và phụ thuộc vào nhiều yếu tố. Do đó, thay vì dùng thuật ngữ “bản thể luận quan hệ ảnh toàn ký”, tác giả đề xuất thay thế bằng thuật ngữ “bản thể luận quan hệ kiến tạo” vì thông qua các mối quan hệ có ý thức với bên ngoài, Trung Quốc với tư cách một tổng thể gồm vô số những chủ thể nhỏ hơn cấu thành ở nhiều cấp độ khác nhau như dân cư, các dân tộc, tầng lớp... khác nhau đã có những tiếp thu để trỗi dậy.

Do bản thể luận tập trung về sự tồn tại, ý nghĩa tồn tại, Pan có đóng góp xuất sắc ở chỗ xác định được ảnh hưởng nhất định từ bên ngoài đối với sự trỗi dậy của Trung Quốc, nhưng Trung Quốc không thể và không còn là chính quốc gia này khi không tính đến những đặc điểm nội tại và cơ hữu. Qua hàng nghìn năm, đế chế Trung Hoa hình thành ban đầu từ một khu vực nhỏ giữa sông Dương Tử và sông Hoàng Hà và tiếp tục mở rộng cho đến hôm nay với chiều dài khoảng 5.500 km từ bắc đến nam và 5.200 km từ đông sang tây. Giới hạn về địa lý tự nhiên đã ngăn quá trình bành trướng đó lại. Cụ thể, về

¹⁵ Chengxin Pan, *Tlđđ*, tr. 354-355.

¹⁶ Chengxin Pan, *Tlđđ*, tr. 347.

¹⁷ Tim Dunne, *Tlđđ*, tr. 406.

phía bắc là thảo nguyên Siberia, đông bắc là vùng rừng núi Mãn Châu, thảo nguyên khắc nghiệt Mông Cổ cũng ở phía bắc, ở phía tây là các sa mạc Gobi và Takla Makan, tây nam là cao nguyên Thanh Hải - Tây Tạng với những ngọn núi cao nhất thế giới, phía đông là bờ biển dài hướng ra Thái Bình Dương. Chính những “hàng rào” tự nhiên này đã bao bọc và giúp cho sự phát triển liên tục về chính trị và văn hóa của Trung Quốc trong hàng thiên niên kỷ¹⁸. Ít nhất, với nguồn lực về địa lý và dân cư to lớn như vậy, Trung Quốc mới có thể trỗi dậy. Do vậy, chúng ta cần có cái nhìn thẳng băng giữa yếu tố nội tại và ngoại lai đối với sự phát triển của Trung Quốc.

Về cấp độ phân tích, Pan chủ yếu dùng mô hình chủ thể duy lý (rational actor model) để diễn giải về quan hệ bản thể luận quan hệ ảnh toàn ký của Trung Quốc trong sự trỗi dậy của chính quốc gia này với thế giới bên ngoài. Tuy nhiên, mô hình này (còn được gọi là mô hình 1) mang tính đơn giản hóa vấn đề, vừa giúp làm sáng tỏ một số khía cạnh này nhưng làm cho việc phân tích một số khía cạnh khác bị mơ hồ hay khó hiểu¹⁹. Dù tác giả Pan có khẳng định “Trung Quốc chưa bao giờ bị giới hạn hay được định nghĩa trong phạm vi của chính mình”²⁰, phân tích của ông qua hai dẫn chứng về sự lớn mạnh về kinh tế và nguồn gốc hình thành Đảng Cộng sản Trung Quốc thuần túy theo mô hình chủ thể duy lý. Trước tiên, với sự phát triển thần kỳ của kinh tế Trung Hoa, Pan đơn thuần chỉ nhìn vào những chỉ số kinh tế và những nét đơn giản như tham gia

chuỗi sản xuất và cung ứng toàn cầu. Nhưng bản thể luận là phân tích đi sâu vào sự tồn tại của một quá trình, chứ không dừng lại ở hiện tại hay phân tích bề mặt như vừa nêu. Đi ngược lại thời gian, khi Chủ tịch Mao Trạch Đông qua đời năm 1976, Chính phủ Bắc Kinh đã có những thay đổi bước ngoặt như mở cửa nền kinh tế, theo đuổi định hướng cải cách thị trường xã hội chủ nghĩa... dưới sự dẫn dắt của nhà lãnh đạo mới là Đặng Tiểu Bình. Đó là những thay đổi lớn về mặt chính trị nội bộ. Về bên ngoài, trước đó, Washington đã xúc tiến quan hệ với Bắc Kinh qua cuộc gặp giữa Tổng thống Nixon và Chủ tịch Mao Trạch Đông tại Trung Quốc vào năm 1972 và thiết lập quan hệ ngoại giao bảy năm sau đó. Tokyo cũng theo chân Hoa Kỳ thiết lập quan hệ ngoại giao với Bắc Kinh chỉ bảy tháng sau cuộc gặp Mao - Nixon²¹. Chính việc phương Tây chủ động mời Trung Quốc gia nhập cộng đồng kinh tế toàn cầu và “kiến trúc sư” Đặng Tiểu Bình dẫn dắt Trung Quốc mở cửa nền kinh tế và hội nhập toàn cầu là cội nguồn chủ đạo của sự trỗi dậy về kinh tế về sau. Do vậy, những chỉ số kinh tế của một Trung Quốc đơn nhất theo mô hình chủ thể duy lý không phản ánh được nguồn gốc sâu xa của sự trỗi dậy, mà mô hình chính trị chính phủ (mô hình 3) và góc nhìn kiến tạo từ những chọn lựa có ý thức của cả ba phía Hoa Kỳ, Trung Quốc và Nhật Bản trong thập niên 70 của thế kỷ XX mới phản ánh được thực chất về bản thể luận của vấn đề và tất nhiên cũng mang tính chất quan hệ hơn là ảnh toàn ký.

Tương tự, về nguồn gốc của hệ tư tưởng đến từ châu Âu đã hình thành nên Đảng

¹⁸ Paul Ropp (2010), *China in world history, the new Oxford world history*, Polity Press, Oxford, Anh, tr. 15.

¹⁹ Graham Allison và Philip Zelikow (1999), *Essence of Decision*, Longman, New York, tr. 3.

²⁰ Chengxin Pan, *Tlđđ*, tr. 352.

²¹ Nguyễn Tiến Lực (2018), “Các cuộc đàm phán thiết lập quan hệ ngoại giao giữa Nhật Bản và Việt Nam Dân chủ cộng hòa”, *Tạp chí Nghiên cứu Đông Bắc Á*, số 12 (214), tr. 32-33.

Cộng sản Trung Quốc do Pan dẫn chứng²² - một trong những thành tố quan trọng trong quá trình trỗi dậy, tác giả cũng cho rằng điều này không phản ánh mối quan hệ bản thể luận quan hệ ảnh toàn ký, mà là bản thể luận quan hệ mang tính kiến tạo. Trong những thập kỷ đầu thế kỷ XX, không phải chỉ có chủ nghĩa cộng sản được truyền bá đến quốc gia này, mà nhiều hệ tư tưởng chính trị khác cũng hiện diện. Sau nhiều biến động lịch sử, Trung Quốc trải qua thời kỳ nội chiến kéo dài giữa Đảng Cộng sản Trung Quốc và Quốc dân Đảng và chỉ kết thúc vào năm 1949 với sự thành lập của Nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa. Chính những hành vi duy lý của những cá nhân, tổ chức trong và ngoài Trung Quốc đã kiến tạo nên kết cục thất bại của Quốc dân Đảng và thắng lợi của chủ nghĩa cộng sản. Đảng Cộng sản ở Trung Quốc có bản sắc riêng xuất phát từ bản sắc riêng của chủ nghĩa dân tộc và vô số những ảnh hưởng nội tại và ngoại lai khác. Do đó, khẳng định rằng hệ tư tưởng chính trị hiện tại ở Trung Quốc được đơn thuần “ảnh toàn ký” từ bên ngoài thì không phù hợp và không khái quát đầy đủ vấn đề. Thay vì thế, góc nhìn *quan hệ* (trong - ngoài) mang tính *kiến tạo* với sự tham gia duy lý của những chủ thể tham gia mới thật sự đóng vai trò quyết định sự hình thành và tồn tại của chính đảng này. Với sự cạnh tranh của Quốc dân Đảng và Đảng Cộng sản Trung Quốc nêu trên, có thể thấy rằng đặc điểm này ở mức độ nhất định phù hợp với mô hình hành vi tổ chức (mô hình 2) với điều kiện xem tổng thể quốc gia này là một tổ chức. Để làm rõ hơn về đặc điểm kiến tạo trong bối cảnh này, tác giả bài viết xin trích dẫn một nhận định sau của Kenneth Keniston được Peter Euben

²² Chengxin Pan, *Tlđđ*, tr. 353.

trích lại như sau: “Tương lai tập thể và cá nhân của chúng ta sẽ được hình thành một cách tất yếu bởi chính chúng ta, dù là chúng ta chọn không hành động và sự thụ động, thoái lui và chủ nghĩa lãn mạn, hoặc hành động, tương tượng và quyết tâm. Con người không thể thoát khỏi vai trò lịch sử của mình đơn thuần bằng cách chối bỏ sự tồn tại của nó. Do đó, vấn đề không phải là người Mỹ có định hình tương lai của mình *hay không*, mà là họ làm điều đó *như thế nào*”²³.

Trong phần bối cảnh của bài viết này, tác giả có nhắc đến xu hướng hội nhập, toàn cầu hóa hiện tại làm bối cảnh cho sự trỗi dậy của Trung Quốc. Trong bối cảnh này, một câu hỏi được đặt ra cho chính Trung Quốc theo góc nhìn bản thể luận là nước này sẽ chọn phương án hòa nhập hay hòa tan. Như đã trình bày ở trên, chúng ta cần cân bằng giữa (i) góc nhìn Trung Quốc là một chủ thể đơn nhất để dễ hiểu và phân tích (phù hợp với mô hình 1), và (ii) góc nhìn Trung Quốc là một tập hợp của những thành tố cấu thành và cạnh tranh lẫn nhau (mô hình 2 và 3). Góc nhìn sau phù hợp hơn với công cụ bản thể luận quan hệ (trong - ngoài và trong - trong) mang tính kiến tạo. Cụ thể, bên trong một Trung Quốc đơn nhất có vô số những chủ thể cấu thành và những chủ thể này có quan hệ vô cùng đa dạng với bên ngoài. Chính vô số các mối quan hệ đó được hấp thu theo cách kiến tạo đã và đang biến đổi và tạo nên một Trung Quốc hiện đại đi kèm với sự trỗi dậy của nó. Với câu hỏi hòa nhập hay hòa tan, Trung Quốc theo góc nhìn của bản thể luận quan hệ đã và đang là một phần của thế giới xung quanh, và ít nhất ở góc độ kiến tạo

²³ Peter Euben (1970), “Political science and political science”, trong *Power and community - Dissenting essays in political science*, Pantheon Books, New York, Hoa Kỳ, tr. 3.

qua lịch sử thế kỷ XX (chủ nghĩa xã hội mang màu sắc Trung Hoa, định hướng thị trường xã hội chủ nghĩa, sáng kiến Vành đai và Con đường, sự hung hăng trên biển Đông...) cho thấy Bắc Kinh muốn là một phần chủ đạo của thế giới nhưng vẫn giữ lại những bản sắc riêng của mình.

Trong khi Pan nhận diện được ảnh hưởng của phương Tây và ảnh hưởng từ các khu vực khác trên thế giới đối với sự trỗi dậy của Bắc Kinh theo góc nhìn bản thể luận quan hệ ảnh toàn ký của mình, nhận định này lại chưa thoát khỏi ảnh hưởng của lối tư duy mang tính cơ học. Cụ thể, Pan chỉ dừng lại ở chỗ xem Trung Quốc chịu ảnh hưởng đa chiều từ thế giới bên ngoài, nhưng không làm rõ các ảnh hưởng đó phân bổ khác biệt với nhau ra sao. Một đặc điểm nổi bật trong hệ thống bá quyền toàn cầu hay khu vực là mô hình kinh tế, xã hội, chính trị trong nội tại quốc gia bá quyền sẽ vươn tầm ảnh hưởng để trở thành hiện tượng có tầm ảnh hưởng ở phạm vi quốc tế. Trường hợp điển hình để chúng ta dễ hình dung là ảnh hưởng mang tính bá quyền của Hoa Kỳ và Liên Xô trong Chiến tranh Lạnh²⁴. Do đó, ảnh hưởng của những nước nằm ở khu vực ngoại vi của bá quyền không có khả năng ảnh hưởng nhiều đến Trung Quốc như ảnh hưởng từ chính quốc gia bá quyền. Như trong phần bối cảnh đã thảo luận ở trên, về mặt thực tiễn, ít nhất sự trỗi dậy của Bắc Kinh có thể thay đổi trật tự thế giới và ảnh hưởng đáng kể đối với vai trò bá quyền của Washington cũng như nhiều vấn đề khác trên toàn cầu, đáng chú ý nhất là vấn đề hòa bình và an ninh. Một trong những động lực cho chính

phủ của Chủ tịch Tập Cận Bình duy trì sự trỗi dậy đó là sáng kiến Vành đai và Con đường có nhiều nét tương đồng với Kế hoạch Marshall của Hoa Kỳ để phục hưng châu Âu sau Chiến tranh Thế giới thứ hai^{25,26}. Điều này xác nhận hai đặc điểm sau. Thứ nhất, về mặt bản thể luận quan hệ kiến tạo, Trung Quốc thực chất có học hỏi chọn lọc cách Hoa Kỳ gây dựng hệ thống bá quyền và làm điều tương tự để mở rộng phạm vi ảnh hưởng của mình trên phạm vi toàn cầu dù bối cảnh quốc tế khác xa nhau. Thứ hai, việc học hỏi vừa nêu của Bắc Kinh sẽ vô nghĩa nếu thực tại của hệ thống bá quyền không tồn tại. Do đó, chúng ta có thể khẳng định chắc chắn về ảnh hưởng to lớn của đặc điểm bá quyền trong quan hệ của Trung Quốc và phần còn lại của thế giới.

4. Kết luận

Qua bài viết, tác giả muốn tóm lược và nêu rõ những đóng góp xuất sắc của cách tiếp cận bản thể luận quan hệ ảnh toàn ký của tác giả Chengxin Pan để phân tích sự trỗi dậy của Trung Quốc.

Cụ thể, Pan thoát ly khỏi ảnh hưởng của bản thể luận Descartes - Newton mang tính cơ học để vươn đến một cách tiếp cận phức tạp hơn khi xem xét Trung Quốc với sự phát triển vô cùng mạnh mẽ của quốc gia này là sự phản ánh toàn diện (thông qua quan hệ đa chiều) của những thực thể lớn hơn ở cấp độ khu vực và/hoặc thế giới như hệ tư tưởng chính trị, văn hóa, kinh tế... Chính những

²⁴ Robert Cox, "Gramsci, hegemony and international relations: an essay in method", *Millennium: Journal of International Studies* 12(2), 1983, tr. 59.

²⁵ Richard Kozul-Wright và Daniel Poon, "China's belt and road isn't like the Marshall Plan, but Beijing can still learn from it", *South China Morning Post*, 2019, <https://www.scmp.com/comment/insight-opinion/united-states/article/2183292/chinas-belt-and-road-plan-isnt-marshall-plan>.

²⁶ Simon Shen và Wilson Chan, "Comparative study of Marshall plan and BRI", *Palgrave Communications* 4(1), December, 2019.

phản ánh từ bên ngoài đó đã tạo nên sự trỗi dậy của Trung Quốc như hiện nay. Tuy nhiên, khi kiểm nghiệm những dẫn chứng do Pan đưa ra so với thực tế, chúng ta nhận thấy vấn đề khác đi với sự tham gia của chủ nghĩa kiến tạo sau khi các thành tố bên trong quốc gia vừa nêu tiếp thu các ảnh hưởng từ bên ngoài. Vấn đề của góc nhìn bản thể luận quan hệ ảnh toàn ký là giả định một chủ thể quốc gia tiếp thu *tất cả* các ảnh hưởng từ bên ngoài và không chú ý đến những quá trình hấp thụ sau đó ở khía cạnh xã hội như nguồn gốc từ nước ngoài đã tạo nên Đảng Cộng sản Trung Quốc. Do vậy, có thể đề xuất công cụ bản thể luận quan hệ kiến tạo để lý giải sâu sắc và hiệu quả hơn qua các phân tích ở trên. Tuy vậy, công cụ này sẽ mất đi tính hữu ích của nó nếu không đánh giá sự trỗi dậy của Bắc Kinh mà không đánh giá đầy đủ đặc điểm bá quyền trong trật tự thế giới hiện tại. Bài viết này chỉ mang tính chất phân tích và giới thiệu công cụ nghiên cứu mới, do đó chưa có điều kiện đánh giá toàn diện hơn những vấn đề có liên quan như tương tác giữa Trung Quốc và các nước tham gia sáng kiến Vành đai và Con đường, đây chắc chắn là những chủ đề nghiên cứu về sau của tác giả.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Tiến Lực, “Các cuộc đàm phán thiết lập quan hệ ngoại giao giữa Nhật Bản và Việt Nam Dân chủ cộng hòa”, *Nghiên cứu Đông Bắc Á*, số 12 (214), 2018.

2. Bradley Thayer, “Confronting China: an evaluation of options for the United States”, *Comparative Strategy* 24, 2005.

3. Chengxin Pan, “Toward a new relational ontology in global politics: China’s rise as

holographic transition”, *International Relations of the Asia-Pacific* 18, 2018.

4. Do T. Thuy (2010), *The practices of knowledge claims: reflections from the drive toward constructing ‘East Asian international relations theory* (Luận văn), The Australian National University, Canberra, Australia.

5. Graham Allison và Philip Zelikow (1999), *Essence of decision*, Longman, New York.

6. Martin Griffiths (2007), *International relations theory for the twenty-first century an introduction*, Roudledge, London, Anh.

7. Minxing Pei, “China has a plan to make the world illiberal”, *Inkstonenews*, 2018, <https://www.inkstonenews.com/opinion/csis-chinapower-debate-china-seeking-reshape-world-its-own-image/article/2179008?tid=324881>.

8. Paul Ropp (2010), *China in world history, the new Oxford world history*, Polity Press, Oxford, Anh.

9. Peter Euben (1970), “Political Science and Political Science”, trong *Power and community - Dissenting essays in political science*, Pantheon Books, New York, Hoa Kỳ.

10. Robert Cox, “Gramsci, hegemony and international relations: an essay in method”, *Millenium: Journal of International Studies* 12(2), 1983.

11. Robert Powell, “The inefficient use of power: costly conflict with complete information,” *American Political Science Review* 98(2), 2004.

12. Simon Shen và Wilson Chan, “Comparative study of Marshall plan and BRI”, *Palgrave Communications* 4(1), December, 2019.

13. Tim Dunne, “The end of international relations theory?”, *European Journal of International Relations* 19(3), 2013, tr. 406.